

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 16/01/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thúc.
- Ông Bùi Ngọc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hùng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/02/2003; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Nguyễn Hùng L, sinh năm 1975 (Đã chết); Mẹ: Cao Thị S, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh, chị em ruột; bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 26/11/2024 đến ngày 26/02/2025, tại thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Hà Thị Thanh B, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1959; Địa chỉ: B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (chết);

Đại diện hợp pháp là chị Lê Nguyễn Thị Hàn M. Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Minh T1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ủy quyền cho ông Lê Văn Á1, sinh năm 1996 Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995. Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng:

1. Vũ Văn T2, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị T3, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị Bích T4, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng T, sinh năm 2003, trú tại thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định và là nhân viên hợp đồng lái xe của nhà phân phối Minh T5, do anh Huỳnh Minh T1, sinh năm 1973, trú tại tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai làm Chủ hộ kinh doanh. Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 15/10/2024, Nguyễn Hùng T, điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-063.02 đi theo hướng từ thành phố B đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giao ống nhựa và các loại phụ kiện điện, nước cho khách trên tuyến đường H (Q). Khi T điều khiển xe ô tô đi đến K+200 đường H, TDP C, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên để đầu xe ô tô tải do mình điều khiển tông vào đuôi xe mô tô biển số 47C1-36661 do bà Hà Thị Thanh B, sinh năm 1969, trú tại thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1959, trú tại thôn B, xã B, thị xã B sau đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: Làm bà Nguyễn Thị Ngọc Á tử vong tại chỗ và bà Hà Thị Thanh B bị thương, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 15/10/2024, tại Km 1739+200 đường H, thuộc TDP C, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường xảy ra tai nạn có mặt đường rộng

10m90, đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng để phân chia phần đường hai chiều lưu thông (mỗi phần đường chiều rộng 4m45). Hai bên đường có lề bê tông và mương thoát nước có nắp bê tông, có nhiều nhà dân sinh sống, tại nơi xảy ra vụ tai nạn không có biển báo hiệu đường bộ. Chọn mép đường bên trái theo hướng từ [thành phố B đến thị xã B](#), làm mép đường chuẩn; chọn trụ điện có ký hiệu 477T2KBU/190 ở bên phải đường theo hướng từ [thành phố B đến thị xã B](#) làm điểm cố định để thống nhất các số đo. Sau khi tai nạn xảy ra xe ô tô biển số 81C-063.02, dừng bên phải sát lề đường, đầu xe hướng về [huyện E](#), đuôi xe hướng về [thành phố B](#); xe mô tô biển số 47C1-36661, đã được người dân dựng đứng chân chống nghiêng bên phải lề đường, đầu xe quay về hướng [thành phố B](#), đuôi xe quay về [thị xã B](#). Trên cơ sở hướng đi của hai phương tiện, vị trí các dấu vết để lại tại hiện trường và trên phương tiện, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ [thành phố B đi thị xã B](#), chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 9m75, cách điểm cố định 59m40, cách trục sau bên trái xe ô tô biển số 81C-063.02 là 41m20, cách trục trước xe mô tô biển số 47C1-36661 là 29m90, cách điểm đầu vùng cà xước đứt quãng là 13m40.

Bản kết luận giám định tử thi số 281/KLGĐTT-PY, ngày 30 tháng 10 năm 2024 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#), kết luận nguyên nhân chết của: Bà [Nguyễn Thị Ngọc Á](#), bị chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương ngực – bụng kín nặng/ Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải/ Nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1428/TgT-TTPY, ngày 03 tháng 12 năm 2024 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#), kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà [Hà Thị Thanh B](#) là 33%.

Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS, ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản 2516 [Ủy ban nhân dân thị xã B](#) kết luận: Xe ô tô, nhãn hiệu ISUZU, biển số 81C-063.02, số khung: JAANKR66L87100502; Số máy: 620526, bị thiệt hại do tai nạn giao thông xảy ra là 4.300.000đ; xe mô tô biển số 47C1-366.61, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, số khung: RLHJF5830LZ435616; số máy: JF86E5146369, thiệt hại do tai nạn giao thông xảy ra là 3.040.000đ.

Phiếu xét nghiệm ma túy ngày 15/10/2024 của [Bệnh viện Đ](#) cho thấy: [Nguyễn Hùng T](#), âm tính với các chất ma túy (không nghiệm ma túy);

Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 15/10/2024 của [bệnh viện Đ](#) cho thấy: [Nguyễn Hùng T](#), không có nồng độ cồn trong máu:

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSBH, ngày 20/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an thị xã B](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) đã có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông. Hậu quả gây tai nạn làm người bị hại là [Nguyễn Thị Ngọc Á](#) bị chết và làm cho bà [Hà Thị Thanh B](#) bị tổn thương cơ thể 33%. Vì vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a) Làm chết người”

[3]. Xét hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, câu thả nên bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cần áp

dụng mức hình phạt nghiêm, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo, ngoài ra còn răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng: Không.

[6]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo tự cải tạo có sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương là đủ.

[7]. Xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thị xã B](#) đã trả cho anh [Huỳnh Minh T1](#) là chủ sở hữu các tài sản gồm: 01 xe ô tô, nhãn hiệu ISUZU, biển số 81C-063.02, số khung: JAANKR66L87100502; Số máy: 620526; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002067 do [Phòng C1 Công an tỉnh G](#) cấp ngày 20/10/2014; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2239926 do Trung tâm đăng kiểm cơ giới 4706D cấp ngày 25/4/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 23 264284 của [Công ty Cổ phần B1](#).

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47C1-366.61, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, số khung: RLHJF5830LZ435616; số máy: JF86E5146369. Đây là tài sản hợp pháp của anh [Nguyễn Văn C](#), thời điểm bà [B](#) điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bà [B](#) chưa có giấy phép lái xe theo quy định, anh [C](#) cũng không biết việc bà [B](#) tự ý lấy xe tham gia giao thông, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thị xã B](#) phương tiện và tài liệu có liên quan đến [Đ1](#) – Trật tự [Công an thị xã B](#) để xử phạt vi phạm hành chính đối với bà [B](#) là có căn cứ.

Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) 01 Giấy phép lái xe số 660225499999 do [Sở Giao thông vận tải tỉnh D](#) cấp ngày 25/5/2022.

[8]. Về phần dân sự: Chấp nhận Bị cáo cùng chủ phương tiện là ông [Huỳnh Minh T1](#) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình bà [Nguyễn Thị Ngọc Á](#) số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*); bồi thường về sức khỏe, tài sản cho bà [Hà Thị Thanh B](#), số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Đại diện gia đình bà [Á](#) và bà [B](#) đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án 16/01/2025.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với [Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) đã trả các tài sản hợp pháp của ông [Huỳnh Minh T1](#) gồm 01 xe ô tô, nhãn hiệu ISUZU, biển số 81C-063.02, số khung: JAANKR66L87100502; Số máy: 620526; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002067 do [Phòng C1 Công an tỉnh G](#) cấp ngày 20/10/2014; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2239926 do Trung tâm đăng kiểm cơ giới 4706D cấp ngày 25/4/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 23 264284 của [Công ty Cổ phần B1](#).

Đối với chiếc xe 01 xe mô tô biển số 47C1-366.61, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, số khung: RLHJF5830LZ435616; số máy: JF86E5146369. Đây là tài sản [Nguyễn Văn C](#), thời điểm bà [B](#) điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bà [B](#) chưa có giấy phép lái xe theo quy định, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thị xã B](#) phương tiện và tài liệu có liên quan đến [Đ1](#) – Trật tự [Công an thị xã B](#) để xử phạt vi phạm hành chính đối với bà [B](#) nên không xử lý tại vụ án này.

Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) 01 Giấy phép lái xe số 660225499999 do [Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ](#) cấp ngày 25/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo và chủ phương tiện là ông [Huỳnh Minh T1](#) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình bà [Nguyễn Thị Ngọc Á](#) số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*); bồi thường về sức khỏe, tài sản cho bà [Hà Thị Thanh B](#), số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Đại diện gia đình bà [Á](#) và bà [B](#) đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Hùng T](#) phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo [Nguyễn Hùng T](#), bị hại [Hà Thị Thanh B](#), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan [Huỳnh Minh T1](#) có mặt tại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã Buôn Hồ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thị xã Buôn Hồ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Long